

Số: /PA-UBND

Thọ Xuân, ngày tháng năm 2023

PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2023 - 2024

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2022 - 2023 VÀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023 - 2024

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2022 - 2023

1. Đặc điểm, tình hình

Sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2022 - 2023 trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Thuận lợi cơ bản đó là: Sản xuất tiếp tục nhận được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các phòng ngành, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội; kinh nghiệm và sự tập trung chỉ đạo, điều hành của các địa phương ngày càng có tính kế hoạch cao và khả năng xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh trong sản xuất; Dịch vụ phục vụ sản xuất được đáp ứng kịp thời; Khoa học kỹ thuật mới được lựa chọn và ứng dụng rộng rãi; cơ chế chính sách từ Trung ương tới địa phương tiếp tục được triển khai hiệu quả. Bên cạnh những thuận lợi, sản xuất trồng trọt cũng gặp nhiều khó khăn đó là: Thời tiết, khí hậu có sự biến đổi khác biệt so với quy luật hàng năm; mưa muộn, lượng mưa ít; đầu vụ rét kéo dài, một số ngày rét đậm làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng, nhất là cây lúa; hầu hết diện tích lúa sinh trưởng chậm (Năm 2023 nhuận 2 tháng 2 âm lịch); Giá vật tư nông nghiệp, nhiên liệu, nhất là phân bón giai đoạn đầu vụ cao ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của nông dân. Lao động khu vực nông nghiệp ngày càng ít, trong khi mô hình sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; đầu tư của các doanh nghiệp cho sản xuất trồng trọt còn hạn chế nhất là khâu liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

Đánh giá đúng với tình hình, UBND huyện đã triển khai sớm Phương án sản xuất vụ Xuân, từ đó các địa phương đã căn cứ xây dựng Kế hoạch và Phương án của đơn vị mình với các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể, sáng tạo và tổ chức chỉ đạo đồng bộ từ huyện đến xã. Vì vậy sản xuất vụ Xuân năm 2023 đã đạt được những kết quả quan trọng.

2. Kết quả về diện tích, năng suất và sản lượng.

- Tổng diện tích gieo trồng: 13.302ha = 100% KH (13.300ha), = 99,2% so với cùng kỳ (13.403ha), trong đó:

+ Diện tích lúa: 7.921 ha, đạt 100,26%KH (7.900ha) = 99%CK (8.001 ha); năng suất bình quân 70,06 tạ/ha = 100,05% CK (70,02tạ/ha); sản lượng 55.499 tấn.

+ Diện tích ngô 1007 ha, đạt 106% so với KH (950ha) = 109,4% CK (920ha); năng suất đạt 53,18 tạ/ha = 99,5% CK (53,4 tạ/ha); sản lượng 5.356 tấn.

- Tổng sản lượng lương thực: 60.855,1 tấn, đạt 99,86% so KH (60.939 tấn).

3. Đánh giá kết quả sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2022 - 2023.

3.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ban chỉ đạo sản xuất huyện đã chủ động xây dựng, triển khai phương án sản xuất sớm; làm cơ sở định hướng cho các xã, HTX và bà con nông dân lựa chọn bố trí cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống và biện pháp thâm canh hợp lý; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các giải pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh, khắc phục thiên tai; phân công cán bộ về cơ sở nắm bắt, phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời.

Công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được quan tâm và đổi mới; công tác kiểm tra, quản lý vật tư nông nghiệp được tăng cường. Các HTX dịch vụ nông nghiệp thể hiện rõ vai trò phục vụ, phối hợp với các doanh nghiệp đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản, liên kết bao tiêu sản phẩm lúa giống, lúa thương phẩm.

Tuy có ảnh hưởng của khí hậu thời tiết nhưng nhìn chung các loại cây trồng sinh trưởng bình thường, sâu bệnh phòng trừ kịp thời và được kiểm soát, mức độ đầu tư phân bón tuy có giảm hơn so các vụ trước song khá cân đối cùng với nguồn nước đảm bảo nên các loại cây trồng vẫn sinh trưởng tốt.

3.2. Thời vụ, cơ cấu trồng đã có nhiều chuyển biến rõ rệt

- Cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng tiếp tục có sự chuyển biến tích cực: Diện tích trà lúa Xuân muộn trên 90% tổng diện tích gieo cấy. Tỷ lệ lúa năng suất, chất lượng cao, lúa nếp tăng. Tỷ lệ sử dụng các giống ngô mới, ngô biến đổi gen, rau chất lượng cao, năng suất cao...ngày càng nhiều.

- Các tiến bộ kỹ thuật mới trong thâm canh cây trồng được các địa phương quan tâm chỉ đạo; công tác hướng dẫn, thông tin các giải pháp phòng trừ sâu bệnh cho nông dân được thực hiện thường xuyên và mang lại hiệu quả rõ nét.

- Các mô hình trồng trọt đã khẳng định được tính ưu việt, được tuyên truyền ứng dụng rộng rãi vào sản xuất như: Thực hiện liên kết với các Công ty cổ phần tập đoàn giống cây trồng Việt Nam, Công ty CP tập đoàn Thái Bình Seed, Trung tâm nghiên cứu, khảo nghiệm và dịch vụ giống cây trồng; Công ty TNHH thực phẩm CNC Tâm Phú Hưng để liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống với diện tích 539 ha tại các xã: Xuân Minh, Xuân Lập, Trường Xuân, Xuân Hồng, Xuân Tín, Xuân Hòa, Xuân Phong....; ngô ngọt tại xã Xuân Lai.

3.3. Công tác bảo vệ thực vật đạt hiệu quả cao

Vụ Chiêm Xuân năm 2023, công tác điều tra, dự tính, dự báo kịp thời và tổ chức phòng trừ tốt, đạt hiệu quả cao, kết hợp với việc cây trồng được bố trí thời vụ hợp lý nên mức độ gây hại của các loài sâu bệnh giảm nhiều so với cùng kỳ; không có đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại thành dịch, nhất là các đối tượng nguy cơ gây hại lớn như: bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, sâu cuốn lá, rầy nâu, sâu đục thân trên cây lúa, sâu keo mùa thu trên cây ngô... nhiều diện tích cây trồng không phải sử dụng hoặc chỉ sử dụng một lần

thuốc BVTV vừa làm giảm giá thành sản xuất, vừa nâng cao chất lượng nông sản.

4. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.1. Tồn tại, hạn chế

Sản xuất vụ Xuân 2023 vẫn còn một số tồn tại đó là:

- Một số địa phương vẫn chưa cương quyết trong chỉ đạo thời vụ, vẫn để xảy ra tình trạng gieo cấy lúa sớm hơn khung thời vụ của UBND huyện, dẫn đến khi phân hóa đòng gặp rét bị thoái hóa hạt đầu bông làm năng suất giảm. Việc phòng trừ chuột tại một số địa phương chưa tổ chức đồng loạt nên hiệu quả thấp.

- Một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra nhất là diện tích cây mía (Kế hoạch: 2.000ha mới chỉ đạt 1855ha).

- Các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn tuy có chuyển biến song vẫn chưa xứng với tiềm năng; liên kết sản xuất và bao tiêu nông sản còn thiếu bền vững.

- Diện tích áp dụng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh còn hạn chế.

4.2. Nguyên nhân:

- *Khách quan:* Ảnh hưởng của khí hậu thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, thời tiết cực đoan xuất hiện trái quy luật với tần suất cao làm cho cây trồng sinh trưởng bất thuận; cùng với sự bất ổn an ninh chính trị toàn cầu tác động lớn đến phát triển kinh tế xã hội; quy mô sản xuất ngành Trồng trọt vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu vẫn ở hình thức sản xuất nông hộ; hạ tầng phục vụ sản xuất nhiều nơi vẫn chưa được đầu tư đồng bộ.

- *Chủ quan:* Một số địa phương còn chưa thực sự quan tâm và có giải pháp cụ thể, hiệu quả đối với sản xuất nhất là: Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; phản ứng với chính sách và xử lý các phát sinh trong sản xuất còn lúng túng; việc quan tâm xây dựng vùng trồng, thương hiệu nông sản còn chưa rõ nét.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023 - 2024 VÀ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO TIẾP THEO

1. Kết quả sản xuất đến nay

Đến nay, toàn huyện gieo trồng cây vụ Đông được 5.205 ha = 100,09% KH (5.200 ha), trong đó ngô 1.601 ha = 94,1% KH (1.700 ha), cây có hiệu quả kinh tế cao 432,5 ha (Ớt, ngô ngọt, bí, khoai tây,...) = 93,01 % KH (465ha) và 3.171,5 ha rau màu và cây trồng khác.

Hiện tại, cây ngô đang trong ở trở đến chín sữa; cây ớt đang giai đoạn quả chín; rau, đậu các loại gieo trồng luân canh, xen canh, gói vụ nhiều lúa, sinh trưởng, phát triển tốt.

2. Những biện pháp chỉ đạo tiếp theo

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nông dân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, đảm bảo quy trình kỹ thuật. Tạo mọi điều kiện để đảm bảo tưới đủ ẩm cho cây

vụ Đông, đặc biệt quan tâm diện tích ớt, dưa và các cây xuất khẩu khác để đảm bảo năng suất. Phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu, bệnh như sâu đục thân ngô, bệnh thán thư trên ớt, héo rũ trên dưa, khoai tây, sâu ăn lá trên rau, đậu; có hướng dẫn để nhân dân phòng trừ đạt hiệu quả.

Tiếp tục chỉ đạo nông dân tích cực gieo trồng các cây vụ đông ưa lạnh như: khoai tây, cà chua, cà rốt, su hào, bắp cải, ... ưu tiên các sản phẩm có liên kết, bao tiêu sản phẩm và phục vụ nhu cầu tết Nguyên đán; phân đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu diện tích được giao.

Quan tâm chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện tốt hợp đồng đầu tư, bao tiêu sản phẩm cây trồng với các HTX và nông dân.

Phần thứ 2

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2023 - 2024

I. DỰ BÁO MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SẢN XUẤT

1. Tình hình thời tiết, khí hậu, thủy văn, nguồn nước

Theo nhận định của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, trong những tháng cuối năm 2023 đến tháng 3/2024, hiện tượng El Nino (pha nóng) vẫn tiếp tục duy trì với xác suất khoảng 85-95%, cường độ có xu hướng giảm dần.

Nhiệt độ và không khí lạnh: Tháng 11-12/2023 phổ biến cao hơn TBNN khoảng $0,5^{\circ}\text{C}$ - $1,5^{\circ}\text{C}$; thời kỳ đầu mùa đông 2023-2024 không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu và rét đậm, rét hại có khả năng hoạt động muộn; tháng 01-3/2024 số ngày rét đậm, rét hại có khả năng ít hơn TBNN. Các đợt rét đậm, rét hại có xu hướng không kéo dài.

Lượng mưa, dòng chảy: Tổng lượng mưa khu vực Bắc Trung Bộ trong tháng 11/2023 ở mức cao hơn từ 15-30%. Tháng 12/2023, TLM tại Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 20 - 40% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 01-02/2024, TLM tại khu vực Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn so với TBNN khoảng từ 5-10 mm. Tháng 3/2024 TLM thấp hơn từ 5-10mm so với TBNN cùng thời kỳ (TLM phổ biến từ 30-60mm).

Như vậy, **mùa đông 2023-2024** không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu, rét đậm, rét hại có khả năng hoạt động muộn hơn TBNN, nhiệt độ cao hơn TBNN từ $0,5^{\circ}\text{C}$ - $1,5^{\circ}\text{C}$; nguồn nước phục vụ sản xuất cơ bản đầy đủ.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Vai trò của sản xuất nông nghiệp nói chung và lĩnh vực Trồng trọt nói riêng được khẳng định trong việc đảm bảo an ninh lương thực, an sinh xã hội, nâng cao giá trị, tạo nguyên liệu phục vụ chế biến. Do đó, sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền, nhân dân đến sản xuất Trồng trọt ngày càng sâu sắc.

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển, được ứng dụng nhanh và có hiệu quả vào sản xuất nhất là chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, nông nghiệp sinh thái.

Tín hiệu thị trường nông sản trên thế giới và Việt Nam với xu hướng tăng nhu cầu về số lượng, chủng loại và giá cả nhất là giá lúa gạo, tạo cơ hội cho sản xuất phát triển nhất là sản xuất hàng hoá quy mô lớn, chất lượng cao.

Công tác quản lý nhà nước, định hướng sản xuất cùng với kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành được tích lũy qua thực tế giúp cho việc định hướng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện ở các cấp sát thực tế, đạt hiệu quả cao.

2.2. Khó khăn

Tình hình an ninh, chính trị thế giới diễn biến khó lường; biến đổi khí hậu có thể gây các hiện tượng thời tiết cực đoan trái quy luật với tần suất và cường độ ngày càng phức tạp. Dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; Thị trường vẫn diễn biến khó lường, khó dự báo là nguy cơ gây khó khăn cho sản xuất Trồng trọt.

Hình thức sản xuất vẫn mang tính nhỏ lẻ, quy mô sản xuất ở hộ gia đình là chủ yếu; Nguồn lực đầu tư cho phát triển Nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế; Chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn dẫn đến thiếu hụt lao động trong sản xuất Trồng trọt.

II. MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2023 -2024

Tổng diện tích gieo trồng: 13.300 ha.

Tổng sản lượng lương thực đạt trên 60.600 tấn.

Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính:

| TT | Loại cây trồng | Diện tích (ha) | Năng suất (tạ/ha) | Sản lượng lương thực có hạt (tấn) |
|------------------------------------|---------------------------|----------------|-------------------|-----------------------------------|
| Tổng (1 + 2 + 3 + 4 +5 + 6) | | 13.300 | | 60.600 |
| 1 | Cây lúa | 7.900 | 70,4 | 55.680 |
| - | Lúa lai | 5.600 | 73 | 40.880 |
| - | Lúa thuần, chất lượng cao | 2.000 | 65 | 13.000 |
| - | Sản xuất nếp | 300 | 60 | 1.800 |
| 2 | Cây ngô | 950 | 52 | 4.940 |
| 3 | Cây lạc | 150 | 18 | 270 |
| | Rau đậu các loại | 1.500 | 180 | 27.000 |
| 5 | Các cây trồng khác | 2.800 | | 0 |

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước trong điều hành sản xuất.

Bám sát mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp trong phương án sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023-2024; trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng phương án sản xuất; Tập trung lãnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt mục tiêu, hiệu quả cao nhất.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động, linh hoạt lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

Nâng cao vai trò hoạt động của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, nhất là công tác khuyến nông; phòng trừ sâu bệnh, phổ biến các quy trình kỹ thuật sản xuất; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình trồng trọt.

2. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn

Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII); tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ dân để tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao.

Mục tiêu năm 2024 toàn huyện tích tụ, tập trung thêm 200 ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó lĩnh vực trồng trọt khoảng 160 ha để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, chăn nuôi 40ha. Do vậy, các xã, thị trấn cần tăng cường chỉ đạo, tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, khuyến cáo nhân rộng các mô hình tích tụ tập trung đất đai hiệu quả, triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ, qua đó giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân lựa chọn cây trồng, hình thức tích tụ tập trung đất đai phù hợp để phát triển, gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung chỉ đạo để khắc phục triệt để tình trạng bỏ ruộng, bỏ vụ không gieo trồng.

3. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh

Tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp hữu cơ theo Quyết định 3089/QĐ-UBND, ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh; Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh theo Kế hoạch 260/KH-UBND, ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh. trọng tâm là xây dựng mô hình lúa hữu cơ tại xã Xuân Tín.

4. Nhóm giải pháp kỹ thuật

4.1. Bố trí giống cây trồng và thời vụ

Vụ Xuân 2024 tiết “Đại Hàn” vào ngày 21/01/2024 (tức 11/12 Âm lịch), đây là giai đoạn dự báo có tần suất rét đậm cao nhất trong năm; tiết “Lập Xuân” vào ngày 04/02/2024 (tức ngày 25/12 Âm lịch), Cốc vũ vào ngày 20/4/2024 dương lịch (ngày 12/3 âm lịch). Theo dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, vụ Xuân năm 2024 dự kiến sẽ là vụ sản xuất có nền nhiệt độ trung bình cao hơn TBNN từ 0,5⁰C-1,5⁰C và ẩm hơn TBNN cùng thời kỳ.

Quan điểm bố trí thời vụ và cơ cấu lúa là: tăng diện tích sản xuất trà Xuân muộn, ưu tiên sử dụng giống ngắn ngày chất lượng cao, giống dài ngày chỉ bố trí trên các chân đất đặc thù; khuyến cáo mở rộng diện tích lúa nếp, giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt, gạo ngon, hạt dài.

Lấy mốc thời điểm cây trồng trở bông từ 25/4-05/5/2024 (trong đó lúa trở tập trung từ 25/4 đến 30/4), để làm căn cứ tính thời điểm gieo mạ phù hợp cho từng giống và từng trà lúa của địa phương. Bố trí gọn từng trà mỗi cánh đồng chỉ sử dụng từ 1-2 loại giống, gieo tập trung trong khoảng 3-5 ngày.

- Trà Xuân chính vụ: Bố trí các giống X21 hoặc các giống tương đương; thời gian gieo mạ từ 05 - 10/01/2024.

- Trà Xuân muộn: Bố trí các giống Thái Xuyên 111, TBR 89, Phúc Thái 168, Thụy Hương 308, VNR 20, VT404, Phú ưu 978; TBR225, TBR279, TBR97, BC15 mới, Thiên ưu 8, Đài thơm 8, Khang dân đột biến, Bắc Thơm số 7 - KBL, Q5, ADI68, J02. Thời gian gieo mạ từ 10 - 18/01/2024.

* **Đối với cây ngô:** lựa chọn các giống có năng suất và chất lượng cao, kháng sâu bệnh; những giống có hàm lượng dinh dưỡng cao, sinh khối lớn làm thức ăn chăn nuôi; giống ngô thực phẩm (ngô đường, ngô nếp,...) nhằm nâng cao chuỗi giá trị gia tăng trong sản xuất.

- Trên chân đất chuyên màu, đất bãi, đất trồng lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng ngô, tranh thủ độ ẩm đất để gieo trồng ngô, thời vụ gieo kết thúc trước ngày 20/2 (tốt nhất xung quanh tiết Lập xuân, khi đất đủ ẩm):

+ Trên chân đất đồi thấp sử dụng các giống: NK4300BT/GT, NK4300, CP511, CP311.

+ Trên chân đất chuyên màu, đất bãi, đất trồng lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng ngô sử dụng các giống: NK4300BT/GT, NK66BT/GT, CP111, CP 511; DK6818, DK6919S, DK6919S, DK 9955S, Ngô nếp các loại.

* **Đối với cây lạc:** thời vụ gieo từ ngày 10 - 20/2/2024. Bố trí các giống: L14, L18, L23, L26

* **Đối với cây rau màu:** Lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng địa phương, có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích như ớt, khoai tây, rau an toàn, cây thức ăn gia súc, ... đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây màu trên đất trồng lúa được chuyển đổi. Những nơi khó khăn về nước tưới cần tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

(Cơ cấu và thời vụ các giống cây trồng chủ lực có lịch gieo trồng kèm theo)

Phối hợp với các công ty giống cây trồng xây dựng mô hình sản xuất khảo nghiệm các loại giống lúa mới, làm cơ sở tổng kết, nhân ra diện rộng nếu đạt hiệu quả sản xuất cao.

4.2. Thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh

Làm ải, ngâm dầm tối đa diện tích đất không gieo trồng vụ Đông; những diện tích làm vụ Đông phải thu hoạch và vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ trước khi làm đất gieo trồng vụ Xuân.

Không gieo trồng, chăm sóc bón phân trong những ngày có nhiệt độ dưới 16⁰C; che phủ nilon 100% cho mạ vụ Xuân; mở rộng diện tích làm mạ khay, máy cấy, gieo hạt bằng máy, làm bầu, bánh, nhân giống trong vườn ươm trước khi ra ruộng sản xuất.

Bón phân cân đối theo phương châm nặng đầu, nhẹ cuối, bón tập trung; tăng cường sử dụng vôi bột cải tạo đất và sử dụng phân hữu cơ và phân NPK tổng hợp chuyên dùng cho cây trồng theo khuyến cáo của các đơn vị sản xuất kinh doanh có thương hiệu uy tín như: Tiến Nông, Lâm Thao, Bình Điền, Thiên Nông, Phú Nông, Phúc Thịnh, Long Điền,...

4.3. Phòng trừ tốt các đối tượng sâu bệnh gây hại cây trồng

Vụ Xuân là vụ có nhiều đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại. Việc phòng trừ sâu bệnh trước hết phải làm tốt công tác dự tính dự báo, phát hiện sớm và khoanh vùng phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch, cần lưu ý một số đối tượng sau:

Cây lúa: Bệnh lùn sọc đen phương Nam; Bệnh đạo ôn lá và cổ bông; Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn; Bệnh khô; Bệnh đen lép hạt; Bọ trĩ, ruồi đục nõn; sâu cuốn lá nhỏ; Sâu đục thân 2 chấm; Rầy nâu, rầy lưng trắng.

Cây Ngô: Sâu keo mùa thu; Bệnh lùn sọc đen phương Nam; Sâu xám, sâu ăn lá, sâu đục thân sè; Rệp cờ, sâu đục bắp.

Cây Lạc: Bệnh lở cổ rễ, bệnh héo xanh, héo gốc mốc trắng, đốm lá, gỉ sắt, bệnh héo vàng và bệnh thối tia, thối củ. Các loại sâu hại như: sâu xanh, sâu khoang, sâu cuốn lá lạc là các đối tượng cần chú ý quan tâm vì các đối tượng này có thể phát sinh sớm với mật độ cao và gây hại trên diện rộng.

Cây sắn: Bệnh khảm lá sắn vẫn có nguy cơ bùng phát trên diện rộng và mức độ gây hại lớn.

Chuột: Vụ Xuân chuột sẽ gây hại ngay từ đầu vụ và suốt trong quá trình sinh trưởng của cây trồng, đặc biệt là vào cuối tháng 3 đầu tháng 4.

5. Tổ chức tốt việc cung ứng, dịch vụ phục vụ sản xuất

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, các HTX dịch vụ nông nghiệp phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp có kế hoạch cung ứng đủ giống, vật tư, phân bón cho nông dân đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đủ chủng loại, kịp thời vụ, giá cả hợp lý và tạo điều kiện cho nông dân sản xuất đạt hiệu quả cao.

Các đơn vị quản lý và khai thác công trình thủy lợi thường xuyên phối hợp với các địa phương kiểm tra, phát hiện hư hỏng; tập trung, khẩn trương sửa

chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi hư hỏng; trước mắt phối hợp với các địa phương thực hiện tốt công tác ra quân làm thủy lợi mùa khô, nạo vét kênh mương nhằm phát huy tốt năng lực tưới của các công trình. Xây dựng, triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu phù hợp, hiệu quả và ứng phó với biến đổi khí hậu.

(Công tác thủy lợi có phương án riêng)

Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và công tác dịch vụ phòng trừ sâu, bệnh, không để sâu, bệnh phát sinh thành dịch, đặc biệt lưu ý các đối tượng sâu, bệnh chính như rầy nâu, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá. Trước mắt tập trung tổ chức diệt chuột đồng loạt cuối vụ Đông và đầu vụ Xuân.

(Công tác bảo vệ thực vật có Kế hoạch riêng)

6. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm

Tăng cường thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến sâu rộng các qui định của pháp luật về quản lý vật tư nông nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành luật của các tổ chức, cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

Các Công ty sản xuất và cung ứng vật tư nông nghiệp phải thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc với UBND huyện về việc cam kết đảm bảo số lượng, chất lượng, chủng loại vật tư và chịu trách nhiệm đền bù năng suất xã hội khi thất thiệt xác định do yếu tố vật tư.

Yêu cầu các Công ty khi tham gia xây dựng các mô hình trình diễn giống mới tại các xã phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban chỉ đạo sản xuất, đồng thời phải có hợp đồng bảo lãnh về chất lượng và chịu trách nhiệm đền bù thất thiệt cho nông dân khi chất lượng giống không đảm bảo làm giảm năng suất, mức đền bù thấp nhất phải bằng với năng suất đại trà của địa phương. Cuối vụ phải tổ chức tổng kết, đánh giá mô hình để đưa vào sản xuất đại trà và nhân ra diện rộng các vụ tiếp theo.

7. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất

Triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để kịp thời hỗ trợ phát triển sản xuất, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán đúng quy định: Chính sách tích tụ, tập trung đất đai theo Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019; chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2021-2023 theo Nghị quyết số 385/2021/NQ-HĐND, ngày 26/4/2021; chính sách phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh; các nội dung hỗ trợ theo Nghị Quyết 110/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND huyện về việc thông qua Đề án phát triển nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị.

IV. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Để giành thắng lợi toàn diện trong sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023-2024 cả về diện tích, năng suất và hiệu quả kinh tế, đòi hỏi trong công tác lãnh, chỉ đạo phải hết sức khẩn trương, chủ động mọi phương án, giải pháp để đạt hiệu quả cao nhất.

1. Các phòng, ngành, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ, tập trung mọi khả năng để phục vụ kịp thời, đầy đủ các điều kiện cho sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2023 - 2024 như: Giống, phân bón, nước tưới, hướng dẫn kỹ thuật và công tác BVTV...

- *Phòng Nông nghiệp & PTNT:* Là cơ quan Thường trực BCD sản xuất huyện, phối hợp với các địa phương, đơn vị tổng hợp tình hình triển khai, thực hiện của các xã, thị trấn; Cập nhật tình hình, báo cáo Thường trực UBND huyện. Phối hợp với các cơ quan chức năng và các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về Vật tư nông nghiệp. Theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng để phối hợp với các cơ quan chức năng đôn đốc, kiểm tra các xã, thị trấn, các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện.

- *Công tác khuyến nông, BVTV:* Giao Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện xây dựng kế hoạch tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Tập trung triển khai xây dựng các mô hình trình diễn về giống mới, phương pháp canh tác tiến tiến để nông dân ứng dụng vào sản xuất; tổng kết, phổ biến các mô hình có hiệu quả kinh tế để nhân rộng trong những năm sau. Xây dựng và thực hiện phương án phòng trừ dịch hại hiệu quả, an toàn. Thường xuyên điều tra, theo dõi tình hình phát sinh, phát triển của các loại dịch hại; dự tính, dự báo chính xác thời điểm phát sinh để chủ động chỉ đạo phòng trừ kịp thời, triệt để; thực hiện tốt công tác quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hướng dẫn sử dụng đúng các loại thuốc đặc hiệu để phòng trừ dịch hại đạt hiệu quả cao nhất.

- *Công tác thủy lợi:* Giao Công ty TNHH MTV Sông Chu chi nhánh Thọ Xuân và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Sông Mã Thanh Hóa xây dựng và thực hiện Phương án tưới tiêu phục vụ sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023 - 2024. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi để đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu phù hợp, hiệu quả, nhất là trong thời gian gieo cấy, thời kỳ lúa trổ. Phối hợp với ngành Điện lực và các đơn vị có liên quan, đảm bảo ưu tiên đủ điện phục vụ cho tưới, tiêu.

2. UBND các xã, thị trấn

Các xã, thị trấn họp tổng kết đánh giá lại những kết quả đã đạt được và những mặt còn tồn tại trong sản xuất vụ Chiêm Xuân 2022 - 2023. Căn cứ vào phương án chung của huyện để xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất cụ thể cho đơn vị mình theo định hướng cơ cấu giống và lịch thời vụ của huyện, có biện pháp sát thực để tổ chức thực hiện thành công mục tiêu đề ra, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Tập trung chỉ đạo để hoàn thành vượt mức mục tiêu, kế hoạch của sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023 - 2024 đã được giao; tập trung chuyển dịch mạnh mẽ

cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng và cơ cấu giống. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sản xuất, tùy theo điều kiện của từng địa phương có chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển sản xuất. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2024 theo kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị thủy nông thực hiện tốt công tác ra quân thủy lợi mùa khô, nạo vét kênh mương nhằm phát huy tốt năng lực tưới của các công trình.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chỉ đạo cung ứng đầy đủ các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng; tổ chức tốt các dịch vụ nước tưới và cơ giới hoá,... khuyến khích các doanh nghiệp thuê đất, liên kết sản xuất lớn và hợp đồng bao tiêu sản phẩm đầu ra cho nông dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến cán bộ và nhân dân, quán triệt tư tưởng chỉ đạo trong sản xuất; chỉ đạo cán bộ Công chức Nông nghiệp - môi trường, Khuyến nông viên cơ sở tăng cường hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân, xây dựng các mô hình sản xuất ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, làm cơ sở nhân ra diện rộng. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi diện tích đất trồng lúa, mía kém hiệu quả sang trồng cây trồng khác và nuôi trồng thủy sản. Tìm mọi biện pháp tối ưu nhất để chỉ đạo thắng lợi sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2023 - 2024.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các Đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các phòng, ngành và các địa phương: Tuyên truyền các chủ trương của tỉnh, huyện đến với từng thành viên, hội viên của mình, nhất là công tác chuyển giao các tiến bộ KHKT đến với nông dân.

4. Các cơ quan thông tin, tuyên truyền huyện, xã: Tăng cường thông tin, tuyên truyền việc chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; tăng thời lượng chương trình và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đơn giản để nông dân dễ hiểu, dễ tiếp nhận, phù hợp với tập quán canh tác nhưng đạt hiệu quả cao; quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành thắng lợi mục tiêu sản xuất Chiêm Xuân năm 2023-2024.

Nơi nhận:

- TTr HU, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ngành, đơn vị liên quan;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Dũng